

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 6 năm 2022

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1373/QĐ-ĐHHD, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

Tên chương trình: Thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Chuyên ngành đào tạo: Địa lý học
Mã ngành: 8310501

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học được ban hành lần đầu tiên theo Quyết định số 1792/QĐ-ĐHHD ngày 16/10/2017 với mục tiêu đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp, giúp người học có khả năng giải quyết những vấn đề lí luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực ngành và chuyên ngành đặt ra. Sau 2 khóa tuyển sinh, Chương trình đào tạo tiếp tục được rà soát, cập nhật và bổ sung theo Công văn số 37/ĐHHD-SĐH ngày 17/3/2020 và ban hành lần thứ 2 theo Quyết định 886/QĐ-ĐHHD ngày 06/7/2020.

Thực hiện Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và Thông tư 23/2021-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Trường Đại học Hồng Đức đã ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (Quyết định 297/QĐ-ĐHHD ngày 28/01/2022). Bộ môn Địa lý, Khoa KHXH đã tiến hành rà soát, cập nhật, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo quy định mới, đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu xã hội, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia. Chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2022 đã được cải tiến về nội dung, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá, và đặc biệt là bổ sung thêm nhiều chuyên đề nghiên cứu sâu về chuyên ngành, giúp người học có kiến thức lí thuyết sâu, rộng và kiến thức thực tiễn đầy đủ, đáp ứng nhu cầu giáo dục trong xu thế hội nhập và cách mạng 4.0.

Chương trình đã có sự tham khảo các Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học của các trường Đại học lớn như: Trường Đại học sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Vinh, Trường ĐHSP Thành phố HCM, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế.

Chương trình đào tạo bao gồm 60 tín chỉ được cấu trúc thành 4 phần sau:

- Phần 1: Kiến thức chung: 07 tín chỉ (bắt buộc: 07 tín chỉ)
 - Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 26 tín chỉ, trong đó
 - + Khối kiến thức cơ sở: 9 tín chỉ (bắt buộc: 6 tín chỉ; tự chọn: 3 tín chỉ)
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 17 tín chỉ (bắt buộc: 11 tín chỉ; tự chọn: 6 tín chỉ)
 - Phần 3: Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ (Tự chọn 4/7 chuyên đề nghiên cứu)
 - Phần 4: Luận văn Thạc sĩ: 15 tín chỉ
- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ

Tổng số học phần của chương trình đào tạo 15 học phần lý thuyết (7 học phần bắt buộc và 8 học phần tự chọn), 7 chuyên đề nghiên cứu (tự chọn); 1 luận văn tốt nghiệp. Trong đó, 10 học phần và 4 chuyên đề nghiên cứu (cả bắt buộc và tự chọn) được phân bổ trong 4 kì cụ thể như sau: kì 1 (16TC); kì 2 (14TC); kì 3(15TC) và kì 4 (15TC). Thời gian đào tạo được thực hiện theo quy định từ 18-24 tháng

Để đảm bảo mục tiêu và chất lượng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lý học, bộ môn Địa lý, khoa KHXX có đội ngũ giảng viên có đủ trình độ, năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học với 01 PGS.TS Địa lý học; 04 tiến sĩ Địa lý học; 03 TS Địa lý tự nhiên; 01 NCS và nhiều tiến sĩ ngành gần: Công nghệ Viễn thám, Sinh thái nhân văn; Lâm học; Sinh học; Khoa học môi trường. Đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy từ 10-30 năm, có kinh nghiệm, tâm huyết, nhiệt tình, được đào tạo bài bản từ các trường uy tín trong nước như Đại học sư phạm Hà Nội, Viện Địa lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Nhà Trường, Khoa và bộ môn cũng có đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất, kĩ thuật đáp ứng tốt yêu cầu của người học: công thông tin điện tử cập nhật, phòng học rộng rãi, khang trang, trang bị đầy đủ thiết bị: máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, quạt điện, vệ sinh sạch sẽ, không gian thoáng đãng,... Trung tâm thông tin thư viện có đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, trang thiết bị hiện đại, vị trí đỗ xe rộng rãi... góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Về đơn vị đào tạo, Bộ môn phụ trách đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học có những thông tin cụ thể như sau:

- Tên tiếng Việt: Bộ môn Địa lý, khoa Khoa học Xã hội, trường ĐH Hồng Đức
- Tên Tiếng Anh: Department of Geography, faculty of Social Sciences, Hong Duc university.

- Địa chỉ liên hệ:

+ website: <http://khxx.hdu.edu.vn/bo-mon-dia-ly-031934.html>

+ Địa chỉ: Phòng A3.4, Nhà A5, Đại học Hồng Đức, số 565, Đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Địa lý học
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Master of science (MSc) in Geography
Mã chuyên ngành đào tạo:	8310501
Trường cấp bằng tốt nghiệp:	<i>Trường Đại học Hồng Đức</i>
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ Địa lý học
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Số tín chỉ:	60
Hình thức đào tạo:	- Chính quy - Định hướng Chương trình đào tạo: Nghiên cứu
Thời gian đào tạo:	18-24 tháng
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp đại học theo quy định
Thang điểm đánh giá:	10
Điều kiện tốt nghiệp:	Hoàn thành chương trình đào tạo và đạt chuẩn đầu ra
Vị trí việc làm:	Sau khi hoàn thành CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học, học viên có thể làm việc tại các vị trí việc làm sau:

	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu viên, chuyên viên tại các Trung tâm nghiên cứu, các Viện như: Viện Địa lý Nhân văn, Viện Kinh tế Việt Nam, Viện chiến lược và phát triển; Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, Các viện nghiên cứu về phát triển vùng; Trung tâm nghiên cứu chính sách và phát triển,... - Giáo viên giảng dạy Địa lý tại các trường THCS, THPT; Giảng viên giảng dạy các chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; - Cán bộ, nhân viên làm việc trong các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương; làm việc trong các thành phần kinh tế tư nhân trên các lĩnh vực như: quản lý môi trường, Quản lý đô thị, Các công ty du lịch, lữ hành; các doanh nghiệp, hợp tác xã,..).
Học tập nâng cao trình độ:	<i>Tiến sĩ trong và ngoài nước</i>
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT	Tháng.....năm 2022

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sĩ Địa lý học theo định hướng nghiên cứu có phẩm chất chính trị; có kiến thức nền tảng vững vàng; kiến thức chuyên môn lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến về Địa lý học và liên ngành Địa lý; có năng lực nghiên cứu và giảng dạy Địa lý đáp ứng yêu cầu của xã hội. Học viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực tự nghiên cứu, năng lực phát hiện, giải quyết và tư vấn chuyên môn về các vấn đề lý luận và thực tiễn đang diễn ra liên quan đến lĩnh vực Địa lý học.

3.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Biết vận dụng kiến thức Triết học vào công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực Địa lý học; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xác lập vững chắc thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn cho người học; từ đó làm cơ sở để nhận thức và giải quyết các vấn đề địa lý học đã và đang đặt ra trong thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

PO2: Người học phải đạt chuẩn năng lực Tiếng anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Quốc gia Việt Nam

PO3: Có hệ thống kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tổng hợp và tiên tiến về các vấn đề Địa lý KTXH và liên ngành Địa lý bao gồm: Địa lý KTXH đại cương, Địa lý KTXH thế giới, Địa lý KTXH Việt Nam, Địa lý tự nhiên, kiến thức về quy hoạch phát triển KT-XH, đô thị hóa, quần cư, các vấn đề phát triển nông nghiệp - nông thôn; công nghiệp và công nghiệp hóa, thương mại, du lịch, hội nhập kinh tế, tổ chức lãnh thổ kinh tế, phát triển kinh tế và phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và các vấn đề KTXH khác nổi bật trong xu thế hội nhập và cách mạng 4.0.

PO4: Có hệ thống kiến thức và nắm vững các kỹ năng trong giảng dạy Địa lý và nghiên cứu khoa học Địa lý bao gồm: phương pháp luận, quan điểm nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại của Địa lý học; cách thức tổ chức

các hoạt động dạy và học Địa lý, biết sử dụng các phương tiện, công cụ, thiết bị hiện đại phục vụ cho nghiên cứu và giảng dạy Địa lý. Từ đó, người học có khả năng vận dụng vào đề tài luận văn và thực tế công việc theo đúng chuyên môn.

PO5: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu độc lập; có kỹ năng trình bày, diễn thuyết, phản biện các vấn đề Địa lý KTXH, có năng lực phát hiện, giải quyết, xử lý các vấn đề Địa lý học nảy sinh trong thực tiễn; có thể tham gia, tư vấn, hoạch định về tổ chức lãnh thổ, đường lối chính sách phát triển KTXH ở các địa phương. Người học có thể chịu trách nhiệm về chuyên môn trong giảng dạy Địa lý; có khả năng học tập nâng cao trình độ ở bậc cao hơn phục vụ cho nhu cầu công việc.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLO1: Có hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học và những nội dung cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng, biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực Địa lý học; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.

PLO2: Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.

PLO3: Phân tích, tổng hợp, đánh giá được các vấn đề chuyên sâu về Địa lý tự nhiên đại cương, Địa lý KTXH đại cương, các lý thuyết về tổ chức, quy hoạch, phát triển lãnh thổ. Biết vận dụng được các lý thuyết, quy luật, các nguyên lý của Địa lý học vào luận giải, phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến Địa lý từ thực tiễn đang diễn ra trên các lãnh thổ khác nhau.

PLO4: Phân tích, đánh giá được các vấn đề chuyên sâu về Địa lý KTXH trên thế giới, Địa lý KTXH Việt Nam; các vấn đề về tổ chức quần cư, đô thị hóa, phát triển nông nghiệp - nông thôn; công nghiệp và công nghiệp hóa, thương mại, du lịch, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; phát triển kinh tế biển; các vấn đề về cơ cấu kinh tế, chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế; phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và các vấn đề KTXH khác nổi bật trong xu thế hội nhập và cách mạng 4.0. Biết vận dụng, tổng hợp, phát hiện, giải quyết các vấn đề nghiên cứu vào lãnh thổ cụ thể và thực tiễn đang diễn ra.

PLO5: Hiểu và vận dụng thành thạo các phương pháp dạy học Địa lý, cách thức tổ chức dạy học Địa lý; sử dụng thành thạo và sáng tạo các phương pháp nghiên cứu Địa lý học truyền thống và hiện đại vào nghiên cứu các vấn đề KTXH cụ thể; đề xuất, xây dựng, thiết kế được đề cương nghiên cứu cho các vấn đề của Địa lý học.

PLO6: Tính toán, xác định được các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển và phân bố của các ngành, các lãnh thổ kinh tế; thành thạo trong biên tập, thiết kế, xây dựng, phân tích bản đồ; thành thạo các công cụ, phương tiện, kỹ thuật tiên tiến trong nghiên cứu Địa lý: ứng dụng được hệ thống tin Địa lý (GIS) trong xây dựng cơ sở dữ liệu và thành lập bản đồ; sử dụng phần mềm SPSS, Excel trong thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu thống kê,...

PLO7: Thuyết trình, phản biện, luận giải được các nội dung liên quan đến Địa lý học; đưa ra được những kết luận chuyên môn và mang tính chuyên gia về Địa lý; chịu trách nhiệm cá nhân trước những hành vi và quyết định của mình trong công tác chuyên môn; vận dụng thành thạo trong đánh giá, cải tiến, phát triển các hoạt động chuyên môn; giải quyết được các vấn đề phức tạp trong chuyên môn.

PLO8: Đề xuất, tư vấn được các nội dung chuyên môn trong quy hoạch, phát triển KTXH, tổ chức lãnh thổ, hoạch định đường lối chính sách phát triển KTXH ở địa phương các cấp. Đạt được năng lực tự học, tự nghiên cứu, học tập suốt đời; nhận thức rõ ràng trách nhiệm cá nhân trong bảo vệ lợi ích cộng đồng, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức” kèm theo quyết định số 297/QĐ-ĐHHD ngày 28/1/2022. Cụ thể yêu cầu đối tượng dự tuyển gồm:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên, chính quy hoặc không chính quy; nếu bằng nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định hiện hành) ngành phù hợp. Đối với các chuyên ngành Địa lý học yêu cầu hạng tốt nghiệp từ loại khá trở lên hoặc có ít nhất một bài báo khoa học đã công bố có liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Đối với những người dự tuyển có văn bằng đại học phù hợp nhưng chưa đủ kiến thức ngành thì phải học bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương trước khi xét tuyển;

Danh mục ngành phù hợp và danh mục các HP bổ sung kiến thức.

TT	Tên ngành đại học phù hợp	Môn bổ sung kiến thức	Số Tín chỉ
1	Nhóm ngành 1: Sư phạm Địa lý; Địa lý học	Không bổ sung kiến thức	
2	Nhóm ngành 2: Sư phạm Lịch sử - Địa lý; Đô thị học; Quy hoạch vùng và đô thị; Du lịch, Việt Nam học, Địa lý du lịch; Quản lí Tài nguyên và môi trường,	1) Địa lý tự nhiên đại cương 2) Địa lý tự nhiên Việt Nam 3) Địa lý KTXH đại cương 4) Địa lý KTXH Việt Nam	3 3 5 5

c) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu CTĐT	Chuẩn đầu ra của CTĐT							
	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08
PO1	3							
PO2		3						
PO3			5	5				
PO4					4	4		
PO5							3	3

7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Chuẩn bị của giảng viên: Giảng viên trước khi lên lớp cần: nghiên cứu tài liệu, xây dựng, thiết kế đề cương bài giảng, giáo án điện tử. Hồ sơ bao gồm: đề cương chi tiết học phần, bài giảng, giáo trình, danh sách theo dõi chuyên cần, các tài liệu tham khảo khác (nếu có);

- Các phương pháp dạy học: Kết hợp linh hoạt hệ thống các phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng công nghệ trong dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập, tư duy của học viên. Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết), phương pháp động não, phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, vấn đáp, phương pháp thảo luận nhóm; phương pháp khảo sát, thực địa, tham quan; nghiên cứu tình huống (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập, thực hành)...

- Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học: đánh giá thông qua tự đánh giá của giảng viên, phản hồi của người học và của đồng nghiệp.

7.2. Các phương thức đánh giá

Điểm học phần là tổng của điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng, làm tròn đến một chữ số thập phân. Học phần đạt yêu cầu (học phần tích lũy) khi có điểm học phần từ 5,5 (đạt điểm C) trở lên. Nếu điểm học phần dưới 5,5 thì học viên phải học lại học phần đó hoặc có thể đổi sang học phần khác tương đương (nếu là học phần tự chọn).

- Đánh giá thường xuyên (30%): Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Hình thức đánh giá thông qua bài tập lớn, bài kiểm tra hoặc tiểu luận. Điểm kiểm tra thường xuyên được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Đánh giá chuyên cần (20%): Căn cứ vào số tiết học có mặt trên lớp và mức độ tham gia tích cực trong giờ học của học viên để giảng viên cho điểm chuyên cần. Cụ thể, có mặt và tham gia tích cực:

- + 100% số tiết học của học phần đạt điểm 10;
- + 96-99% số tiết của học phần đạt điểm 9,0;
- + 92-95% số tiết của học phần đạt điểm 8,0;
- + 88-91% số tiết của học phần đạt điểm 7,0;
- + 84-87% số tiết của học phần đạt điểm 6,0;
- + 80-83% số tiết của học phần đạt điểm 5,0.

- Đánh giá cuối kỳ (50%): Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do phòng ĐBCL & khảo thí xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: Kiểm tra tự luận, vấn đáp, bài tập nhóm, báo cáo chuyên đề, báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực địa, bài tập lớn, bài luận cuối kỳ.

Điểm đánh giá học phần bao gồm tổng điểm của 3 nội dung đánh giá theo hệ số: bài kiểm tra thường xuyên (KT), điểm chuyên cần, tính độc lập và sáng tạo của học

viên (CC) và điểm thi kết thúc học phần (ĐT) được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần: ĐHP} = 0,3 \text{ KT} + 0,2 \text{ CC} + 0,5 \text{ ĐT};$$

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Khối kiến thức chung: 07 TC	Bắt buộc	07
		Tự chọn	0
2	Khối kiến thức cơ sở: 09 TC	Bắt buộc	06
		Tự chọn	03
3	Khối kiến thức chuyên ngành: 17 TC	Bắt buộc	11
		Tự chọn	06
4	Chuyên đề nghiên cứu: 12 TC	Tự chọn	12
5	Luận văn tốt nghiệp: 15 TC	Bắt buộc	15
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 60 tín chỉ			

2. Danh sách và mô tả các học phần

ST T	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
1.	8THXH1	Triết học (4 TC)	<p>- Học phần Triết học (Dành cho cao học khối KHXH&NV) gồm 8 chương. Chương 1: Giới thiệu tổng quan về triết học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng và sự hình thành phát triển triết học trong lịch sử. Chương 2: Khái quát quan điểm về bản thể luận trong lịch sử triết học và khẳng định tính khoa học trong quan niệm về bản thể luận của triết học Mác - Lênin. Các chương 3, 4, 5, 6, 7, 8 trình bày một cách có hệ thống lý luận triết học Mác - Lênin và sau quan điểm, mỗi nội dung lý luận, đều rút ra ý nghĩa phương pháp luận, đều chỉ ra sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận ấy trong quá trình đổi mới ở Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Hình thành cho người học được tư duy lôgic, thế giới quan duy vật, phương pháp luận khoa học, cách mạng khi xem xét và giải quyết các vấn đề trong hoạt động thực tiễn. Nắm vững cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Biết vận dụng được lý luận triết học Mác - Lênin để đánh giá các đúng các hiện tượng xã hội hiện đại và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của bản thân.</p>	<p>Giáo trình chính: [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Triết học</i> (2016) (dành cho Cao học khối Khoa học Xã hội và Nhân văn), NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo: [1] Nguyễn Hữu Vui (1997), <i>Lịch sử triết học</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội</p>
2.	8TA001	Tiếng Anh (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về ngữ pháp ở trình độ trung cấp như kiến thức về thì, so sánh, câu điều kiện, động từ tình thái, câu trần thuật, câu hỏi đuôi, mệnh đề quan hệ, đảo ngữ trong tiếng anh; kiến thức về từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ điểm quen thuộc cũng như các lĩnh vực chuyên môn; các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ trung cấp; các</p>	<p>* Giáo trình chính: [1] Jan Bell and Amanda Thomas (2005) <i>Gold First</i>, Pearsons.</p> <p>* Tài liệu tham khảo: [1] Malcolm Man and Steve Taylor Knowles (2006) <i>Destination B2: Grammar and Vocabulary</i>, Macmillan</p>

			<p>kỹ năng làm bài thi Tiếng Anh theo định hướng bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Học xong học phần này, học viên có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p>	Education
3.	7DL102	Những vấn đề Địa lý tự nhiên đại cương (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp một hệ thống kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng và tiên tiến về một số kiến thức Địa lý tự nhiên đại cương bao gồm: Vũ Trụ và Trái Đất; Khí quyển và Thủy quyển; Thổ nhưỡng và Sinh quyển; Lớp vỏ cảnh quan và các quy luật địa lý trên Trái đất. Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác tốt thông tin từ bản đồ, tranh ảnh, video về Địa lý tự nhiên trên Trái đất; - Phân tích, giải thích được các hiện tượng, các quy luật Địa lý tự nhiên trên Trái Đất; - Vận dụng tốt những kiến thức về địa lý tự nhiên đại cương để giải thích các hiện tượng, các quy luật trong địa lý tự nhiên khu vực, Việt nam và địa phương phục vụ nghiên cứu và giảng dạy. - Biết vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người. Coi trọng quy luật hình thành, phát triển của tự nhiên để từ đó có sự tác động không gây tổn hại đến môi trường tự nhiên. 	<p>*Giáo trình chính:</p> <p>[1]. Nguyễn Trọng Hiếu (chủ biên) (2006), <i>Địa lý tự nhiên đại cương 1</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[2]. Hoàng Ngọc Oanh (chủ biên) (2006), <i>Địa lý tự nhiên đại cương</i> (tập 2), NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo:</p> <p>[1]. Nguyễn Kim Chương (Chủ biên), Nguyễn Trọng Hiếu, Lê Thị Ngọc Khanh, Đỗ Thị Nhung (2006), <i>Địa lý tự nhiên đại cương 3</i> (Giáo trình CĐSP), NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[2]. Ngô Đạt Tam (Chủ biên) (2008), <i>Tập bản đồ Địa lý tự nhiên đại cương</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p>

4.	7DL107	<p>Những vấn đề Địa lý KTXH đại cương (3TC)</p>	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp một hệ thống kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng và tiên tiến về đối tượng, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Địa lý KT-XH đại cương; Mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên và nền sản xuất xã hội; Lý thuyết và mô hình phát triển kinh tế; Các nền kinh tế; Các vấn đề địa lý xã hội và Tổ chức lãnh thổ kinh tế</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Năng lực hiểu và vận dụng được hệ thống kiến thức về Địa lý KTXH đại cương vào giảng dạy và giải quyết những vấn đề đang xảy ra trong thực tiễn; phân tích, đánh giá mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên với nền sản xuất xã hội. Vận dụng được các lý thuyết, các mô hình phát triển kinh tế vào lãnh thổ cụ thể. Năng lực nhận biết, phát hiện các vấn đề Địa lý xã hội và tổ chức lãnh thổ kinh tế. Đọc và xây dựng được bản đồ Địa lý KTXH.</p>	<p>*Giáo trình chính: [1] Lê Văn Trường (2005), <i>Địa lý Kinh tế xã hội đại cương</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo: [1] Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Việt Thịnh, Lê Thông (2005), <i>Địa lý kinh tế xã hội đại cương</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. [2] Ngân hàng thế giới (WB), <i>Báo cáo phát triển thế giới hàng năm</i>. [3] Tổng cục Thống kê Việt Nam, <i>Báo cáo chỉ số phát triển con người Việt Nam giai đoạn 2010-2015; 2016-2020</i>.</p>
5.	7DL101	<p>Bản đồ chuyên đề (3TC)</p>	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp một hệ thống kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng và tiên tiến về: đặc điểm, tính chất cơ bản của bản đồ chuyên đề, cơ sở toán học và ngôn ngữ bản đồ; các yêu cầu kĩ thuật trong quá trình thành lập các loại bản đồ chuyên đề; phương pháp khai thác các thông tin trên bản đồ chuyên đề; các công cụ để biên tập, thành lập các loại bản đồ chuyên đề phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học</p> <p><i>Năng lực cần đạt được</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững đặc điểm, tính chất của bản đồ chuyên đề; - Phân loại và hiểu được các tính chất, đặc điểm cơ bản của các loại BĐ chuyên đề; 	<p>*Giáo trình chính [1]. Lê Huỳnh, Lê Ngọc Nam (Chủ biên) (1995), <i>Bản đồ chuyên đề</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>*Tài liệu tham khảo [1]. Lâm Quang Dốc (1995), <i>Bản đồ học đại cương</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. [2]. Atlát địa lý Việt Nam (2021), NXB Giáo dục, Hà Nội.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các hệ quy chiếu, tỷ lệ và kí hiệu dùng trong các loại BĐ chuyên đề. - Nắm vững những yêu cầu kĩ thuật trong quá trình thành lập các loại BĐ chuyên đề. - Biết khai thác thông tin trên bản đồ phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. - Sử dụng các công cụ biên vẽ để biên tập, xây dựng và thành lập các loại bản đồ chuyên đề phục vụ các mục đích khác nhau 	
6.	7DL113	Cơ sở cảnh quan học và phân vùng Địa lý tự nhiên (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp một hệ thống kiến thức cơ bản và chuyên sâu về: Cơ sở cảnh quan học, bao gồm kiến thức về: Đối tượng, nội dung và lịch sử của khoa học cảnh quan; khái niệm, thành phần, cấu trúc và hình thái cảnh quan; sự tác động của con người vào cảnh quan; nguyên tắc phân loại cảnh quan và các hệ thống phân loại cảnh quan; Nguyên nhân, biểu hiện và tác động của các quy luật Địa lý trên Trái đất; Kiến thức cơ bản về phân vùng Địa lý tự nhiên và phân vùng địa lý tự nhiên đất liền, đảo-biển và các vùng lân cận Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về cảnh quan học ứng dụng trong đó giới thiệu về biên tập và sử dụng bản đồ cảnh quan.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, so sánh, tổng hợp những kiến thức cơ bản về cơ sở về cảnh quan học và phân vùng Địa lý tự nhiên (áp dụng cho các lãnh thổ khác nhau). - Nắm vững các quy luật Địa lý trên Trái đất (hình thành, phát triển, phân hóa); mối quan hệ chặt chẽ của các quy luật Địa lý và các thành phần tự nhiên; đánh giá những tác động của tự nhiên và con người tới cảnh quan (thể tổng hợp lãnh thổ tự 	<p>* Giáo trình chính:</p> <p>[1] A.G. Ixatsenko, <i>Cơ sở cảnh quan học và phân vùng Địa lý tự nhiên (1969)</i>, NXB Khoa học, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo:</p> <p>[1] A.G. Ixatsenko, <i>Cảnh quan học ứng dụng (1986)</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.</p> <p>[2] Kalexlík. <i>Những quy luật địa lý chung của Trái Đất (1973)</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.</p>

			<p>nhiên).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng kiến thức cảnh quan vào thực tiễn (xây dựng bản đồ cảnh quan, đánh giá cảnh quan cho các mục đích khác nhau,...). - Có hành động thiết thực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, phê phán các hành động hủy hoại môi trường. 	
7.	7DL114	Kinh tế phát triển (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Môn học cung cấp kiến thức về: Hệ thống chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển kinh tế, phát triển bền vững của các quốc gia; đặc điểm các yếu tố đầu vào trong phát triển kinh tế của một quốc gia; Nội dung của các lý thuyết và mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu trên thế giới, tìm hiểu về mô hình phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Các vấn đề nảy sinh trong quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế như: công bằng xã hội, nghèo đói, bất bình đẳng, ... Vai trò, đặc điểm và định hướng phát triển của các ngành kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ,... trong nền kinh tế các nước đang phát triển. Những chiến lược, chính sách đổi mới nền KTXH và thành tựu phát triển KTXH của Việt Nam.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Người học đạt được năng lực đánh giá; phân tích các nguồn lực và các mô hình, lý thuyết của tăng trưởng và phát triển kinh tế, vai trò vị trí các ngành kinh tế trong mục tiêu tăng trưởng, phát triển của các quốc gia; nhìn nhận đúng đắn các vấn đề KTXH phát sinh trong quá trình phát triển của đất nước cũng như từng địa phương, có thể xác định những giải pháp mang tính hệ thống, hài hòa, phù hợp để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam.</p>	<p>* Giáo trình chính [1] Ngô Thắng Lợi (chủ biên) (2010), <i>Giáo trình kinh tế phát triển</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo [1] Phạm Ngọc Linh, Nguyễn Thị Kim Dung (đồng chủ biên) (2008), <i>Giáo trình Kinh tế phát triển (dùng cho sinh viên ngoài chuyên ngành)</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội. [2] Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên) (2005), <i>Địa lý kinh tế - xã hội đại cương</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
8.	7DL202	Những vấn đề Địa lý kinh tế-xã hội thế giới và Việt Nam	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần trình bày những vấn đề khái quát và nổi bật của nền kinh tế - xã hội thế giới bao gồm: đặc điểm, xu hướng, triển vọng mới,...; đặc điểm phát triển kinh tế</p>	<p>*Giáo trình chính: [1]. Ông Thị Đan Thanh (2016), <i>Địa lý kinh tế (thế giới và Việt Nam)</i>, NXB</p>

		(3TC)	<p>ở các châu lục, các quốc gia tiêu biểu với những điều kiện tự nhiên, xã hội khác nhau, những thành quả đạt được và nguyên nhân thành công. Các vấn đề phát triển kinh tế ở Việt Nam bao gồm: các nguồn lực, đặc điểm phát triển kinh tế, các ngành kinh tế và những cơ hội, thách thức phát triển kinh tế của Việt Nam trong xu thế hội nhập.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Biết phân tích, đánh giá các vấn đề KTXH trên thế giới, ở các khu vực và các quốc gia khác nhau. Phân tích được những vấn đề KTXH đang diễn ra trong thực tiễn ở Việt Nam. Biết thu thập, xử lý, phân tích tài liệu, số liệu, phát hiện và giải quyết vấn đề phát triển kinh tế đang diễn ra trong thực tiễn; đạt được kỹ năng nghiên cứu, truyền đạt kiến thức và xây dựng, thiết kế được các bản đồ KTXH thế giới và Việt Nam phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu.</p>	<p>Tài chính, Hà Nội. [2] Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (2011), <i>Địa lý Kinh tế - xã hội Việt Nam</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. * Tài liệu tham khảo: [1]. Đặng Hoàng Linh (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Địa kinh tế</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội. [2] Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức (2012), <i>Giáo trình Địa lý KTXH Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội. [3] Số liệu Thống kê từ trang website của Tổng cục thống kê Việt Nam: http://www.gso.gov.vn</p>
9.	7DL204	Tổ chức lãnh thổ nông, công nghiệp (4TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức về các quan niệm, các lý thuyết về TCLT kinh tế - xã hội, TCLT nông nghiệp, TCLT công nghiệp. Các nhân tố tác động đến sự hình thành và phát triển của TCLT nông - công nghiệp, đặc điểm phát triển các hình thức TCLT nông - công nghiệp và công nghiệp trên thế giới và Việt Nam. Nghiên cứu các xu hướng phát triển TCLT nông - công nghiệp trên thế giới và Việt Nam.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Học viên đạt được năng lực phân tích, đánh giá được các nội dung về TCLT nông nghiệp và TCLT công nghiệp; biết vận dụng vào nghiên cứu TCLT nông - công nghiệp của những không gian cụ thể. Người học đạt được năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh và xử lý số liệu, dữ liệu, biên tập, thiết kế nội dung bản đồ TCLT; năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát hiện vấn đề, đề xuất được các giải pháp trong bố trí, sắp xếp TCLT nông công nghiệp hợp lý, hiệu quả và bền</p>	<p>* Giáo trình chính: [1]. Đặng Văn Phan (2008), <i>Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội. [2] Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông (2005), <i>Địa lý KT-XH đại cương</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. * Tài liệu tham khảo: [1]. Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông (2013), <i>Địa lý Nông - lâm - thủy sản</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. [2] Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức (2012), <i>Giáo trình Địa lý KT-XH Việt Nam</i>, NXB giáo dục Việt Nam, Hà Nội. [3] Yuko Aoyama, James T.Murphy,</p>

			vững.	Susan Hanson (2017) <i>Key Concepts in Economic Geography</i> .
10.	7DL208	Tổ chức lãnh thổ dịch vụ (4TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết và thực tiễn về ngành dịch vụ và tổ chức lãnh thổ (quan niệm, đặc điểm, vai trò, nhân tố ảnh hưởng đến ngành dịch vụ và TCLT dịch vụ); tổ chức lãnh thổ các ngành dịch vụ chủ yếu (giao thông, thương mại, du lịch); bộ tiêu chí đánh giá và thực tiễn tổ chức lãnh thổ dịch vụ trên thế giới và ở Việt Nam.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Học xong chuyên đề này, người học đạt được năng lực phân tích, đánh giá được các vấn đề lý luận về ngành dịch vụ và tổ chức lãnh thổ dịch vụ, vận dụng lý luận để nghiên cứu TCLT dịch vụ của những lãnh thổ cụ thể. Người học hoàn thiện kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh và xử lý số liệu; biên tập và xây dựng nội dung bản đồ TCLT giao thông, du lịch, thương mại; tự nghiên cứu và phát hiện vấn đề nghiên cứu liên quan đến tổ chức lãnh thổ dịch vụ.</p>	<p>* Giáo trình chính:</p> <p>[1]. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), <i>Địa lý du lịch Việt Nam</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[2]. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (đồng chủ biên, 2011), <i>Địa lý dịch vụ (tập 1)-Địa lý giao thông vận tải</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo:</p> <p>[1]. Trần Đức Thanh (2017), <i>Giáo trình địa lý du lịch</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>[2]. Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông (đồng chủ biên) (2012), <i>Địa lý dịch vụ tập II-Địa lý thương mại và du lịch</i>. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[3]. NeilM.Coe, F.Kelly, P., & Yeung, H. W. C. (2012), <i>Economic Geography A contemporary introduction</i> (2nd ed.), Wiley.</p>
11.	7DL207	Những vấn đề phát triển kinh tế biển Việt Nam (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần trình bày những vấn đề khái quát và nổi bật về phát triển kinh tế biển Việt Nam, bao gồm: đặc điểm tài nguyên, môi trường biển Việt Nam; Thực trạng phát triển các ngành kinh tế biển ở Việt Nam (nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản, phát triển du lịch biển, khai thác khoáng sản biển, phát triển giao thông vận tải biển); Định hướng phát triển kinh tế biển ở Việt nam hiện nay</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p>	<p>* Giáo trình chính:</p> <p>[1]. Nguyễn Chu Hồi (chủ biên) (2020), <i>Tài nguyên, môi trường và chủ quyền biển, đảo Việt Nam</i>, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.</p> <p>*Tài liệu tham khảo:</p> <p>[1]. Lê Bá Thảo (1998), <i>Việt Nam - lãnh thổ và các vùng Địa lý</i>, NXB Thế giới,</p>

			<p>Biết xác định, phân tích, đánh giá các vấn đề phát triển kinh tế biển. Phân tích được những vấn đề phát triển kinh tế biển ở Việt Nam hiện nay. Biết thu thập, xử lý, phân tích tài liệu, số liệu, phát hiện và giải quyết vấn đề phát triển các ngành kinh tế biển đang diễn ra trong thực tiễn; đạt được kĩ năng nghiên cứu, truyền đạt kiến thức và xây dựng, thiết kế được các bản đồ liên quan đến các ngành kinh tế biển ở Việt Nam phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu</p>	<p>Hà Nội. [2] Nguyễn Văn Âu (1999), <i>Địa lý tự nhiên biển Đông</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p>
12.	7DL203	<p>Những vấn đề về Địa lý du lịch và thương mại Việt Nam (3TC)</p>	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết và thực tiễn về địa lý du lịch và thương mại; bao gồm các vấn đề lý luận về du lịch và phát triển; mối quan hệ giữa du lịch và kinh tế, văn hóa, môi trường của Việt Nam; rào cản và thách thức đối với sự phát triển du lịch hiện đại; một số vấn đề chung về địa lý thương mại; mối quan hệ giữa thương mại và phát triển vùng, chính sách phát triển thương mại Việt Nam. <i>Năng lực đạt được:</i> Học xong chuyên đề này, người học hiểu và phân tích được các vấn đề lý luận về địa lý du lịch và thương mại, rào cản và thách thức đối với sự phát triển du lịch hiện đại; phân tích và chứng minh được các mối quan hệ giữa du lịch với kinh tế, xã hội và môi trường của Việt Nam, giữa thương mại và phát triển vùng, chính sách phát triển thương mại Việt Nam. Người học hoàn thiện kỹ năng xây dựng đề cương và viết báo cáo chuyên đề địa lý du lịch thương mại; phát triển tư duy phân biện và tư duy không gian.</p>	<p>*Giáo trình chính: [1].Trần Đức Thanh (2017), Giáo trình địa lý du lịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. [2]. Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông (đồng chủ biên) (2012), “Địa lý dịch vụ tập II-Địa lý thương mại và du lịch”, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. *Tài liệu tham khảo [1]. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch Việt Nam, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. [2]. Richard Sharpley and David J. Telfer (2015). <i>Tourism and Development-Concept and Issues</i>. Chanel View Publications. [3]. Regions, L., & Markets, G. (n.d.). <i>The Internal Geography of Trade</i>. The world bank.</p>
13.	7DL108	<p>Phương pháp luận và Phương pháp dạy học Địa lý</p>	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp cho HV những quan điểm, phương pháp nghiên cứu khoa học liên quan đến phương pháp dạy học Địa lý: quan điểm, phương pháp nghiên cứu</p>	<p>*Giáo trình chính: [1]. Nguyễn Văn Cường (2011), Prof. Benrnd Meier: <i>Lí luận dạy học hiện</i></p>

		(3TC)	<p>khoa học, khoa học sư phạm ứng dụng. Đây là những cơ sở khoa học cho lý thuyết về sử dụng phương pháp dạy học nói chung và Địa lý nói riêng. HV rèn luyện một số kỹ năng sử dụng một số phần mềm phục vụ dạy học Địa lý: vẽ biểu đồ, sơ đồ, cắt, nối phim, chỉnh sửa hình ảnh..., thiết kế một số dạng bài Địa lý và giải một số bài tập Địa lý</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Học viên vận dụng được kiến thức kỹ năng cơ bản để thiết kế bài dạy bằng sử dụng máy tính với PPDH tích cực, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp.</p>	<p>đại, Đại học Potsdam, Đại học sư phạm Hà Nội.</p> <p>*Tài liệu tham khảo:</p> <p>[1]. Đặng Văn Đức, Nguyễn Thu Hằng (2012), <i>Phương pháp dạy học địa lý theo hướng tích cực</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[2]. VVOB Việt Nam (2010), <i>Công nghệ thông tin cho dạy học tích cực</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p>
14.	7DL205	<p>Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và viễn thám trong nghiên cứu địa lý (3TC)</p>	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản và khái quát về hệ thống thông tin địa lý; Các chức năng của phần mềm GIS; Phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề tiên tiến và hiện đại. Bên cạnh đó học phần còn hướng dẫn một cách sâu sắc và chi tiết cho học viên biên tập, thành lập được hệ thống các bản đồ chuyên đề về dân cư và các ngành kinh tế thông qua phần mềm mapinfo. Học phần còn cung cấp những kiến thức đặc điểm, tính chất cũng như khả năng ứng dụng của công nghệ Viễn thám; các thành phần cơ bản của một hệ thống viễn thám và chức năng của từng bộ phận; các phương pháp khai thác thông tin trên ảnh Viễn thám và một vài ứng dụng tiêu biểu.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ thông tin nói chung và hệ thống thông tin địa lý nói riêng vào nghiên cứu các vấn đề địa lý dân cư và kinh tế - xã hội. - Vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào biên tập và xây dựng các bản đồ chuyên đề về dân cư và kinh tế - xã hội bằng phần mềm mapinfo. - Vận dụng kiến thức để xử lý và tách chiết thông tin trên ảnh 	<p>*Giáo trình chính:</p> <p>[1]. Nguyễn Ngọc Thạch (2005), <i>Cơ sở viễn thám</i>, NXB Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>*Tài liệu tham khảo :</p> <p>[1]. Nguyễn Quang Tuấn (2003), <i>Hướng dẫn sử dụng phần mềm xử lý tư liệu viễn thám</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.</p> <p>[2]. Phạm Thị Xuân, Nguyễn Xuân Bắc (2011), <i>Lý thuyết và thực hành Mapinfo Professional</i>, NXB Đại học sư phạm, TP Hồ Chí Minh.</p>

			<p>vệ tinh bằng phần mềm xử lý ảnh ENVI 4.7. Trên cơ sở đó phân tích và đánh giá thông tin để thành lập các bản đồ.</p>	
15.	7DL206	<p>Việt Nam với hội nhập khu vực và thế giới (3TC)</p>	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần trình bày những vấn đề khái quát và nổi bật về Việt Nam với hội nhập khu vực và thế giới bao gồm: Tính tất yếu phải hội nhập, tiến trình hội nhập, các xu hướng của hội nhập, tác động của hội nhập đến các vấn đề KT – XH ở Việt Nam, những cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập và định hướng của chiến lược hội nhập khu vực và thế giới.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Biết phân tích, đánh giá được tính tất yếu của việc hội nhập khu vực và thế giới ở Việt Nam. Phân tích được thực trạng, xu hướng của hội nhập khu vực và thế giới. Phân tích và đánh giá được cơ hội, thách thức và định hướng của chiến lược hội nhập khu vực và thế giới ở Việt Nam. Biết thu thập, xử lý, phân tích tài liệu, số liệu, phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến hội nhập khu vực và thế giới đang diễn ra ở Việt Nam. Đạt được kỹ năng nghiên cứu, truyền đạt kiến thức và xây dựng, thiết kế được các bản đồ hội nhập khu vực và thế giới của Việt Nam phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu.</p>	<p>* Giáo trình chính: [1] Ông Thị Đan Thanh (2016), <i>Địa lý kinh tế - xã hội thế giới</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo: [1] Ngô Văn Diễm (2004), <i>Toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [2] Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, <i>Tạp chí những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới các năm</i>.</p>
16.	7DLC01	<p>Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội (3TC)</p>	<p><i>Nội dung chuyên đề:</i> Chuyên đề cung cấp một hệ thống kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng và tiên tiến về: khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện và những hiện tượng xảy ra trong tự nhiên do biến đổi khí hậu; những giải pháp của việc ứng phó với biến đổi khí hậu trên thế giới và ở Việt Nam; những công cụ đánh giá mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu gây ra cho</p>	<p>* Giáo trình chính: [1] Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Trọng Hiệu, Trần Thục (2010), <i>Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam</i>, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo:</p>

			<p>cộng đồng; tác động của biến đổi khí hậu tới phát triển kinh tế xã hội; các nguyên tắc, giải pháp kinh tế xã hội và kỹ thuật trong việc phát triển kinh tế xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tính cấp thiết của chuyên đề (nguyên nhân, biểu hiện, hậu quả của BĐKH và tác động của BĐKH đến phát triển KTXH). - Trình bày được các công trình nghiên cứu liên quan đến BĐKH và tác động tới phát triển KTXH. - Trình bày được nội dung cốt lõi, chuyên sâu của chuyên đề - Viết và trình bày được báo cáo nghiên cứu chuyên đề: Báo cáo được trình bày theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Ban hành kèm Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng) 	<p>[1]. Trần Thanh Xuân, Trần Thực (2011), <i>Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước Việt Nam</i>, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.</p> <p>[2] Lê Hồng Kê (chủ biên) (2015), <i>Tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong quá trình phát triển đô thị</i>, NXB Xây dựng, Hà Nội.</p> <p>[3] Viện nghiên cứu kinh tế (2012), <i>Tác động của biến đổi khí hậu tới tăng trưởng và phát triển kinh tế ở Việt Nam đến năm 2050</i> (Implications of climate change for economic growth and development in VietNam). NXB Thống kê, Hà Nội.</p>
17.	7DLC02	<p>Chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế (3TC)</p>	<p><i>Nội dung chuyên đề:</i> Chuyên đề cung cấp hệ thống kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng và tiên tiến về các lý thuyết, mô hình thực tiễn và kinh nghiệm chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế trên thế giới; các vấn đề chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế ở Việt Nam. Những cơ hội, thách thức mới đặt ra cho vấn đề tái cơ cấu kinh tế của Việt Nam ở thế kỉ XXI.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên cần trình bày được tính cấp thiết của chuyên đề nghiên cứu về chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế; - Trình bày được tổng quan về chuyên đề nghiên cứu; đưa ra được một số công trình nghiên cứu về nội dung của chuyên đề này; 	<p>*Giáo trình chính:</p> <p>[1] Nguyễn Chiến Thắng (chủ biên) (2020) <i>Tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam và Lào hướng tới phát triển nhanh và bền vững</i>, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.</p> <p>[2]. Ngô Doãn Vịnh (2005), <i>Bàn về phát triển kinh tế (nghiên cứu con đường dẫn tới giàu sang)</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>*Tài liệu tham khảo</p> <p>[1] Justin Yifu Lin (2012) <i>Học thuyết</i></p>

			<p>- Trình bày được các nội dung cốt lõi, chuyên sâu về cơ cấu kinh tế, chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế trên thế giới và ở Việt Nam;</p> <p>- Viết và trình bày được báo cáo nghiên cứu chuyên đề: Báo cáo được trình bày theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Ban hành kèm Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng)</p>	<p><i>Kinh tế cơ cấu mới, cơ sở để xem lại phát triển và chính sách, Ngân hàng thế giới (WB).</i></p> <p>[2] Quyết định số 339/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ: <i>Phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020.</i></p> <p>[3] Các Báo cáo phát triển KTXH Việt Nam của Tổng cục thống kê Việt Nam, tại website: https://www.gso.gov.vn/</p>
18.	7DLC03	<p>Nghiên cứu Địa lý công nghiệp và công nghiệp hóa (3TC)</p>	<p><i>Nội dung chuyên đề:</i> Chuyên đề cung cấp hệ thống kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng và tiên tiến về các lý thuyết, mô hình thực tiễn và kinh nghiệm phát triển công nghiệp và công nghiệp hóa trên thế giới; các vấn đề phát triển công nghiệp và công nghiệp hóa ở Việt Nam. Những cơ hội, thách thức mới đặt ra cho phát triển công nghiệp, công nghiệp hóa trong cách mạng 4.0.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> - Học viên cần trình bày được tính cấp thiết của chuyên đề nghiên cứu về Địa lý công nghiệp và công nghiệp hóa;</p> <p>- Trình bày được tổng quan về chuyên đề nghiên cứu; đưa ra được một số công trình nghiên cứu về nội dung của chuyên đề này;</p> <p>- Trình bày được các nội dung cốt lõi, chuyên sâu về Địa lý công nghiệp và công nghiệp hóa trên thế giới và ở Việt Nam;</p> <p>- Viết và trình bày được báo cáo nghiên cứu chuyên đề: Báo cáo được trình bày theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại</p>	<p>*Giáo trình chính:</p> <p>[1] Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Đoàn Trang, Nguyễn Xuân Điền, Nguyễn Linh Phương (biên dịch) (2020), <i>Con đường công nghiệp hóa trong thế kỉ XXI: những thách thức mới và những mô hình nổi trội</i>, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.</p> <p>[2] Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức (2012), <i>Địa lý KTXH Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>*Tài liệu tham khảo</p> <p>[1] UNIDO (2019), <i>Industrialization as the driver of sustained prosperity</i></p> <p>[2] Bộ công thương (2020), <i>Sách trắng công nghiệp Việt Nam năm 2019.</i></p> <p>[3] Tổng cục thống kê, <i>Công nghiệp chế</i></p>

			học Hồng Đức (Ban hành kèm Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng)	<i>biến, chế tạo, động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2020</i> , NXB dân trí, Hà Nội.
19.	7DLC04	Nghiên cứu Địa lý nông nghiệp và phát triển nông thôn (3TC)	<p><i>Nội dung chuyên đề:</i> Chuyên đề cung cấp hệ thống kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng và tiên tiến về các lý thuyết, mô hình thực tiễn và kinh nghiệm phát triển nông nghiệp, nông thôn trên thế giới; các vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam; vấn đề xây dựng nông thôn mới; mối quan hệ giữa phát triển nông thôn với đô thị hóa. Những cơ hội, thách thức mới đặt ra cho nông nghiệp, nông thôn.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên cần trình bày được tính cấp thiết của chuyên đề nghiên cứu về Địa lý nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Trình bày được tổng quan về chuyên đề nghiên cứu; đưa ra được một số công trình nghiên cứu về nội dung của chuyên đề này; - Trình bày được các nội dung cốt lõi, chuyên sâu về Địa lý nông nghiệp và phát triển nông thôn trên thế giới và ở Việt Nam; - Viết và trình bày được báo cáo nghiên cứu chuyên đề: Báo cáo được trình bày theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Ban hành kèm Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng). 	<p>*Giáo trình chính:</p> <p>[1] Đặng Kim Sơn (2008) <i>Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam, hôm nay và mai sau</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[2]. Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông (2013), <i>Địa lý Nông lâm thủy sản</i>. NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>*Tài liệu tham khảo</p> <p>[1]. Vũ Đình Thắng (2006), <i>Giáo trình Kinh tế nông nghiệp</i>, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.</p> <p>[2]. Ngân hàng Thế giới (2016), <i>Chuyển đổi nông nghiệp Việt Nam: tăng giá trị, giảm đầu vào</i>, NXB Hồng Đức.</p> <p>[3]. Nguyễn Thị Tố Quyên (2012), <i>Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011-2020</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>
20.	7DLC05	Phát triển và Quy hoạch vùng (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Chuyên đề cung cấp một hệ thống kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng và tiên tiến về phát triển và quy hoạch vùng, bao gồm: các quan niệm, nội dung, bản chất của vùng kinh tế và phát triển vùng; các lý thuyết, công cụ phát triển vùng; mục đích, nội dung, phương pháp và nhiệm vụ quy hoạch vùng; quản lý phát triển và quy hoạch vùng ở Việt Nam.</p>	<p>* Giáo trình chính:</p> <p>[1] Nguyễn Xuân Trường (2013), <i>Giáo trình Phát triển vùng</i>, NXB Đại học Thái Nguyên.</p> <p>*Tài liệu tham khảo</p> <p>[1]. Nguyễn Trọng Xuân (2013), <i>Phát</i></p>

			<p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên cần trình bày được tính cấp thiết của chuyên đề phát triển và quy hoạch vùng; - Trình bày được tổng quan về chuyên đề nghiên cứu; đưa ra được một số công trình nghiên cứu về nội dung của chuyên đề này; - Trình bày được các nội dung cốt lõi, chuyên sâu về phát triển và quy hoạch vùng; - Viết và trình bày được báo cáo nghiên cứu chuyên đề: Báo cáo được trình bày theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Ban hành kèm Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng) 	<p><i>triển kinh tế vùng của Việt Nam, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.</i></p> <p>[2] Viện Chiến lược phát triển (2004), <i>Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[3] Ngô Thúy Quỳnh (2010), <i>Giáo trình Tổ chức lãnh thổ kinh tế</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>
21.	7DLC06	<p>Phương pháp nghiên cứu Địa lý KTXH (3TC)</p>	<p><i>Nội dung chuyên đề:</i> Chuyên đề cung cấp hệ thống kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng và tiên tiến về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Địa lý kinh tế - xã hội; bao gồm các phương pháp nghiên cứu định lượng, PPNC định tính, các phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại. Chuyên đề hướng dẫn cụ thể thông qua các bài tập thực hành để học viên có thể trực tiếp sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ nghiên cứu Địa lý KTXH một cách hiệu quả.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên cần trình bày được tính cấp thiết của chuyên đề Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu Địa lý KTXH - Trình bày được tổng quan về chuyên đề nghiên cứu; đưa ra được một số công trình nghiên cứu về nội dung của chuyên đề này; - Trình bày được các nội dung cốt lõi, chuyên sâu về Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu Địa lý KTXH; - Viết và trình bày được báo cáo nghiên cứu chuyên đề: Báo cáo được trình bày theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại 	<p>* Giáo trình chính:</p> <p>[1] Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, Phạm Kim Chung, Nguyễn Tường Huy (2010), <i>Windows, MS Office, Internet ứng dụng trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lý</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[2] Nicholas clifford, Shaun French and Gill Valentine (2010), <i>Key methods in Geography</i>, London: Sage.</p> <p>*Tài liệu tham khảo:</p> <p>[1] Nguyễn Đức Vũ (2020), <i>Phân tích bảng số liệu, vẽ biểu đồ, lược đồ Việt Nam, Đọc atlas Địa lý</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[2] Yuko Aoyama, James T.Murphy, Susan Hanson (2017) <i>Key Concepts in Economic Geography</i>.</p>

			học Hồng Đức (Ban hành kèm Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng).	[3] Nguyễn Kim Chương (2004), <i>Phương pháp Toán trong Địa lý</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội
22.	7DLC07	Tổ chức quần cư và đô thị hóa (3TC)	<p><i>Nội dung chuyên đề:</i> Chuyên đề cung cấp hệ thống kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng và tiên tiến về các hình thức quần cư; về đối tượng, nội dung nghiên cứu của địa lý đô thị; các nhân tố hình thành và phát triển đô thị; bản chất của quá trình đô thị hóa; thực tiễn phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa ở Việt Nam. Chuyên đề hướng dẫn học viên vận dụng, phân tích, so sánh, tổng hợp những kiến thức chuyên sâu về các hình thức quần cư và đô thị hóa trên thế giới và Việt Nam, biết cách thiết kế nội dung bản đồ quần cư và đô thị hóa... thông qua các bài tập thực hành để học viên có thể trực tiếp sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ nghiên cứu về các hình thức quần cư và đô thị hóa một cách hiệu quả</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên đạt được năng lực vận dụng, phân tích, so sánh, tổng hợp những kiến thức chuyên sâu về các hình thức quần cư và đô thị hóa trên thế giới và ở Việt Nam. - Trình bày được tổng quan về chuyên đề nghiên cứu; đưa ra được một số công trình nghiên cứu về nội dung của chuyên đề này; - Trình bày được các nội dung cốt lõi, chuyên sâu các hình thức quần cư và đô thị hóa trên thế giới và Việt Nam. - Viết và trình bày được báo cáo nghiên cứu chuyên đề: Báo cáo được trình bày theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Ban hành kèm Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng). 	<p>*Giáo trình chính:</p> <p>[1] Trương Quang Thao (2003), <i>Đô thị học, những khái niệm mở đầu</i>, NXB Xây dựng, Hà Nội.</p> <p>[2] Đàm Trung Phụng (1995), <i>Đô thị Việt Nam</i> (2 tập), NXB Xây dựng, Hà Nội.</p> <p>*Tài liệu tham khảo:</p> <p>[1] Nguyễn Đăng Sơn (2005), <i>Phương pháp tiếp cận mới về quy hoạch và quản lý đô thị</i>, NXB Xây dựng, Hà Nội.</p> <p>[2] Đặng Thái Hoàng (2010), <i>Lịch sử đô thị</i>, NXB Xây dựng, Hà Nội.</p> <p>[3] United Nations (2020), <i>World Urbanization Prospects 2019</i>, New York</p>

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Tổng số 60 tín chỉ được phân bổ trong 4 học kỳ như sau:

Học kỳ 1: gồm 5 học phần (16 tín chỉ);

Học kỳ 2: gồm 05 học phần (14 tín chỉ);

Học kỳ 3: gồm 01 học phần và 4 chuyên đề nghiên cứu (15 tín chỉ);

Học kỳ 4: Luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ).

Cụ thể như sau:

Năm thứ nhất	
Học kỳ 1 (16TC)	Học kỳ 2 (14 TC)
1. Triết học (4TC)	1. Những VĐ Địa lý KT-XH thế giới và Việt Nam (3TC)
2. Tiếng Anh (3TC)	2. Tổ chức lãnh thổ nông, công nghiệp (4TC)
3. Những vấn đề Địa lý tự nhiên đại cương (3TC)	3. Tổ chức lãnh thổ dịch vụ (4TC)
4. Những vấn đề Địa lý KTXH đại cương (3TC)	4. HP tự chọn: (3TC)
5. Học phần tự chọn: (3TC)	
Năm thứ hai	
Học kỳ 3 (15TC)	Học kỳ 4 (15TC)
1. HP tự chọn: (3TC)	Luận văn tốt nghiệp (15TC)
2. Chọn 4/7 chuyên đề nghiên cứu: 12 TC	

4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

STT	Tên HP	Chuẩn đầu ra của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PL03	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
1.	Triết học	M							
2.	Tiếng Anh		M						
3.	Những vấn đề Địa lý tự nhiên đại cương			M				R	
4.	Những vấn đề Địa lý KTXH đại cương			M			R	R	I
5.	Bản đồ chuyên đề					R	M	I	
6.	Cơ sở cảnh quan học và phân vùng Địa lý tự nhiên			M				R	
7.	Kinh tế phát triển			M			R		I
8.	Những VĐ Địa lý KTXH thế giới và Việt Nam				M		R		
9.	Tổ chức lãnh thổ nông, công nghiệp			M	M			R	I
10	Tổ chức lãnh thổ dịch vụ			M	M			R	I
11	Những vấn đề phát triển kinh tế biển Việt Nam				M		R	R	
12	Những vấn đề về Địa lý du lịch và thương mại Việt Nam				M			R	
13	Phương pháp luận và phương pháp dạy học Địa lý					M	R	I	R
14	Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám trong nghiên cứu địa lý.					M	M		R
15	Việt Nam với hội nhập khu vực và thế giới				M			R	
16	Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội			R	M			I	
17	Chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế			R	M		R	I	R

18.	Nghiên cứu Địa lý công nghiệp và công nghiệp hóa			R	M		R	I	
19.	Nghiên cứu Địa lý nông nghiệp và phát triển nông thôn			R	M		R	I	R
20.	Phát triển và Quy hoạch vùng			M			R	I	R
21.	Phương pháp nghiên cứu Địa lý KTXH		I			M	R	I	
22.	Tổ chức quần cư và đô thị hóa			R	M		R	I	R
23.	Luận văn tốt nghiệp			M	M	R	M	M	R

*Ghi chú: Các mức độ đóng góp: 0 - Không đóng góp; 1 (I) - Đóng góp thấp; 2 (R) - Đóng góp trung bình; 3 (M) - Đóng góp cao
 Thống nhất các điền trong bảng: Không đóng góp thì để trống, các mức đóng góp ghi theo ký hiệu chữ: I, R, M*



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Bùi Văn Dũng